

Sau hai năm thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP Củng cố KIẾN TOÀN CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ VÙNG TÂY NGUYÊN

■ NGUYỄN THẾ NGHĨA

Vừa qua tại Gia Lai, Bộ Nội vụ phối hợp với một số bộ, ban, ngành Trung ương và 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định 253/QĐ-TTg ngày 5/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Một số giải pháp củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên" giai đoạn 2002-2010. Tham dự hội nghị có đại biểu lãnh đạo các bộ, ban ngành Trung ương liên quan và UBND các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Quang Trung đã tham dự và chủ trì hội nghị. Hội nghị đã xem xét đánh giá tình hình hai năm triển khai thực hiện Quyết định 253/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

I. Đối với các bộ, ngành trung ương

Bộ Nội vụ, đã ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức hành chính và quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã các tỉnh Tây Nguyên; chủ trì, phối hợp với 13 bộ, ngành trung ương và các tỉnh Tây Nguyên triển khai xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, tiếng dân tộc vùng Tây Nguyên. Đến nay có 9 chương trình, tài liệu đã được biên soạn, nghiệm thu, là: Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho chức danh chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an, địa chính, tài chính, tư pháp - hộ tịch, văn hoá - xã hội, nghiệp vụ công tác dân tộc, văn phòng - thống kê và 8 thứ tiếng dân tộc Tây Nguyên; chuẩn bị nghiệm thu tài liệu quản lý nhà nước về xây dựng cấp xã và tiếng M'ông. Năm 2005, Bộ Nội vụ, đã tổ chức ba đoàn công tác của Bộ

để kiểm tra, đôn đốc các địa phương, cơ sở vùng Tây Nguyên đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định 253/TTg; cùng các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Trước những khó khăn về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở vùng Tây Nguyên, Bộ Nội vụ đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ thống nhất về nguyên tắc xây dựng đề án thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở Tây Nguyên.

Bộ Tài chính, đã phối hợp với Bộ Nội vụ xác định tổng mức kinh phí thực hiện các chương trình, mục tiêu đối với từng bộ, ngành và địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó riêng các tỉnh vùng Tây Nguyên được giao trong dự toán ngân sách năm 2004 để thực hiện đề án là 60.110 triệu đồng và quy định đây là số kinh phí được bố trí ổn định hàng năm trong ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ:

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở;
- Đào tạo kiến thức về đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo, pháp luật cho cán bộ, công chức;
- Đào tạo tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Hỗ trợ tăng chế độ phụ cấp cho cán bộ trưởng, phó thôn, buôn;

- Hỗ trợ kinh phí tăng biên chế cán bộ hành chính cấp tỉnh và cấp huyện;

- Hỗ trợ tăng 10% biên chế hành chính cho các tỉnh

- Hỗ trợ cho cán bộ tăng cường cơ sở.

Bộ Công an, xây dựng kế hoạch củng cố, kiện toàn lực lượng công an xã vùng Tây Nguyên giai đoạn 2002-2010. Đến nay Bộ đã hoàn thành việc biên soạn mới chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng công an xã vùng Tây Nguyên và phối hợp với tỉnh Đắk Lắk tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp đối với 200 trường công an xã.

Bộ Quốc phòng, đã ban hành chỉ thị về nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị quân đội phối hợp thực hiện Kế hoạch số 1955/KH-BQP về "Một số giải pháp góp phần củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên về lĩnh vực quốc phòng" giai đoạn 2003-2010. Đã xác định chương trình, biên soạn tài liệu đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã riêng cho vùng Tây Nguyên; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ quân sự cơ sở, trong đó tập trung đào tạo trưởng, phó chỉ huy và chính trị viên xã đội; đào tạo cán bộ đoàn thể, cán bộ thôn về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và đã phối hợp với các địa phương tổ chức một số lớp, phần đấu hoàn thành kế hoạch trong năm 2007.

Thực hiện Chỉ thị 123 của Bộ Quốc phòng, Bộ đội biên phòng đã thành lập các tổ chức, đội công tác tăng cường cho cơ sở. Các tổ, đội công tác đã tích cực vận động quần chúng, giúp đỡ nhân dân ổn định sản xuất, đời sống, góp phần củng cố và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã quyết định tăng chỉ tiêu cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng cho các tỉnh vùng Tây Nguyên (2003, là 106 em, 2004: 138 em và 2005: 195 em), trong đó ưu tiên cử tuyển con em dân tộc thiểu số tại chỗ để đào tạo cao đẳng sư phạm, tạo nguồn tăng cường giáo viên trung học cơ sở cho vùng sâu, vùng xa của Tây Nguyên. Trong hai năm (2004-2005) đã chỉ đạo Trường đại học Tây Nguyên, đại học Nông - Lâm thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh 200 chỉ tiêu đào tạo người dân tộc thiểu số tại chỗ để đào tạo cán bộ theo địa chỉ cho các tỉnh Tây Nguyên. Để từng bước nâng cao năng lực đào tạo, nhất là đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức vùng Tây

Nguyên, từ năm 2003 đến nay Bộ đã quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập mới Trường trung học dân lập Kinh tế kỹ thuật Phương Nam ở Đắk Nông và Trường đại học Yersin ở Đà Lạt. Đến năm 2005, toàn vùng Tây Nguyên có 21 trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, với 30.323 sinh viên đang theo học. Bộ đã xây dựng các chương trình, sách giáo khoa dạy tiếng dân tộc Êđê, Gia Rai, Bana trong các trường phổ thông.

Ủy ban Dân tộc, đã phối hợp với các tỉnh Tây Nguyên tổ chức các lớp tập huấn về cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, đất đai, tư pháp, tài chính, dân tộc, dân vận đối với các chức danh cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã và cán bộ thôn, buôn, cán bộ trong quy hoạch ở cấp xã; ban hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc cho cán bộ phụ trách công tác dân tộc vùng Tây Nguyên.

Ban Tôn giáo Chính phủ, phối hợp với chính quyền các tỉnh vùng Tây Nguyên chỉ đạo kiện toàn tổ chức làm công tác tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo 5/5 tỉnh có Ban Tôn giáo chuyên trách; các huyện, thị có phòng Dân tộc - Tôn giáo và những xã có đông tín đồ tôn giáo đã bố trí cán bộ phụ trách công tác tôn giáo. Phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Dân vận Trung ương, Viện nghiên cứu Tôn giáo tổ chức biên soạn tập đề cương bài giảng về công tác tôn giáo cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vùng Tây Nguyên.

Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam, phối hợp, hỗ trợ Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh vùng Tây Nguyên biên tập chương trình phát sóng bằng tiếng dân tộc đảm bảo tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến từng người dân.

Phòng viên thường trú tại hai tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk bám sát tình hình thực tế địa phương để thông tin nhanh nhạy những tấm gương tốt, những cách làm hay giúp đồng bào các dân tộc có điều kiện tham khảo, học hỏi kinh nghiệm trong sản xuất, làm giàu và xoá đói, giảm nghèo. Đã hỗ trợ Đài Phát thanh - Truyền hình mỗi tỉnh trong vùng một bộ thiết bị sản xuất chương trình trị giá 1 tỷ đồng; các Đài Phát thanh - Truyền hình: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum được cấp 1 xe truyền hình lưu

động chuyên dung và 1 camera. Đã tổ chức đào tạo cho hơn 100 học viên, phục vụ yêu cầu tăng cường chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên sản xuất chương trình bằng tiếng dân tộc.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đã ban hành đề án về “Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo thuộc hệ thống chương trình cấp cơ sở ở các tỉnh Tây Nguyên”; tổ chức đoàn nghiên cứu khảo sát thực tế đặc điểm đối tượng, chương trình, nội dung đào tạo đang sử dụng, làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình, nội dung, giáo trình đào tạo cán bộ lãnh đạo thuộc hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn vùng Tây Nguyên.

II. Đối với các tỉnh vùng Tây Nguyên

Trên cơ sở quán triệt quan điểm, đường lối tổ chức cán bộ của Đảng trong tình hình mới, các chỉ tiêu hướng dẫn của Trung ương và thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở, các địa phương đã xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã đạt trình độ chuẩn quy định tại Quyết định 04/2004/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Với sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương, các tỉnh tích cực triển khai công tác xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu tiếng dân tộc ở địa phương và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức cơ sở và cán bộ thôn, buôn. Đến nay, 4 tỉnh đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng tài liệu giảng dạy 8 thứ tiếng dân tộc là: K’ho, J’rai, Bahnar, Êđê, Xê Đăng, Giẻ Triêng, Chu Ru, Châu Mạ. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với 66.818 lượt cán bộ, công chức, tạo sự chuyển biến tích cực về trình độ đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở về công tác tạo nguồn cán bộ. Việc thực hiện chế độ cử tuyển để đào tạo cán bộ, công chức theo địa chỉ và khuyến khích, thu hút sinh viên người dân tộc thiểu số tại chỗ đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về địa phương công tác được các tỉnh Tây Nguyên xác định là những biện pháp quan trọng để tiến tới mục tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, cán bộ, công chức cơ sở nói riêng.

Thời gian qua, tỉnh Gia Lai đã cử tuyển 172 em là người dân tộc J’rai và Bahnar đi đào tạo cán bộ nguồn tại Trường Chính trị tỉnh, theo phương thức đào tạo lồng ghép: bổ túc

văn hoá, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức pháp luật. Tỉnh Đắk Nông đã cử tuyển được 115 em (trong đó 76 em là dân tộc thiểu số tại chỗ), Đắk Lắk cử tuyển 166 em dân tộc thiểu số tại chỗ để đào tạo cán bộ nguồn (Đại học Nông - Lâm thành phố Hồ Chí Minh 46 em và Nghiệp vụ quân sự 120 em). Tỉnh Kon Tum đã tuyển dụng 737 trường hợp, tỉnh Lâm Đồng đã tuyển dụng 112 trường hợp vào làm việc tại các cơ quan của tỉnh, huyện và xã. Tỉnh Đắk Lắk đảm bảo mỗi cơ quan có ít nhất 10% cán bộ là người dân tộc thiểu số, các doanh nghiệp trong tỉnh ưu tiên bố trí việc làm cho người dân tộc thiểu số.

Về tăng cường cán bộ cho cơ sở: các tỉnh vùng Tây Nguyên chỉ đạo thực hiện có kết quả công tác tăng cường cán bộ cho cơ sở. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh thực hiện kết nghĩa với các buôn, bon để giữ mối liên hệ thường xuyên với cơ sở; hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ đồng bào phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền cấp huyện tăng cường cho các địa bàn trọng điểm, nắm chắc tình hình thực tiễn, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đoàn kết nội bộ, đoàn kết dân tộc, chống lại các luận điểm xuyên tạc, mua chuộc, móc nối, đe dọa, khống chế cán bộ, đảng viên, đặc biệt chống các biểu hiện nghi kỵ, kỳ thị dân tộc. Lực lượng cán bộ, công chức tăng cường cơ sở thời gian qua chủ yếu để đảm nhận các chức vụ chủ chốt trong cấp uỷ, chính quyền các xã, phường, thị trấn; một số ít là công chức chuyên môn có trình độ chuyên môn sâu, như công an, tài chính, văn phòng, địa chính. Đó là những cán bộ có năng lực, trình độ và hiểu biết về phong tục, tập quán, tiếng nói dân tộc thiểu số tại chỗ.

Thời gian qua, các địa phương đã tăng cường nhiều lượt cán bộ về cơ sở (tỉnh Gia Lai cử 727 cán bộ, tỉnh Đắk Lắk cử 358 cán bộ, tỉnh Kon Tum cử 40 cán bộ, tỉnh Đắk Nông cử 18 cán bộ). Tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk đã thành lập các tổ công tác gồm những cán bộ là trưởng, phó các phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành của tỉnh biệt phái phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện giúp các xã ổn định tình hình.

Tỉnh Đắk Nông đã chỉ định 63 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh kết nghĩa với 63 buôn, bon trọng điểm trong tỉnh. Tháng 6-2004, Tỉnh uỷ Gia Lai phân công 47 sở, ban, ngành phụ trách giúp 47 xã trọng điểm về an ninh chính trị; mỗi cơ quan đảm bảo có từ 2-5 cán bộ thường xuyên trực tiếp bám sát địa bàn giúp xã, thôn, buôn.

Đón Thực hiện Thông báo 148 của Bộ Chính trị và căn cứ Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh Tây Nguyên đã rà soát, xác định những huyện, xã trọng điểm cần bổ xung 1 đồng chí Phó Bí thư cấp uỷ chuyên trách để phụ trách xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, trình Ban Bí thư. Sau khi trình và được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý, Ban Tổ chức Trung ương đã thông báo danh sách 28 huyện và 199 xã được bố trí 1 Phó Bí thư cấp uỷ.

Đón Cán bộ tăng cường hàng tháng được hỗ trợ thêm từ 300.000-400.000 đồng ngoài lương; được hưởng phụ cấp khu vực nơi công tác; nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ được xét nâng lương trước thời hạn hoặc được xem xét để bạt chức vụ cao hơn. Cán bộ tăng cường trên một năm được hỗ trợ ban đầu 1.000.000 đồng/người để mua sắm vật dụng cần thiết.

Về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở:

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, hưởng chế độ, chính sách chung quy định tại Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 và Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ. Theo đó, những công chức chưa có bằng cấp chuyên môn theo quy định được xếp mức lương hệ số 1,18 (342.200 đồng/tháng). Riêng tỉnh Lâm Đồng đã trích ngân sách địa phương để hỗ trợ thêm cho những trường hợp là người dân tộc thiểu số với mức 105.000 đồng/người/tháng nhằm động viên họ yên tâm công tác.

Đối với cán bộ không chuyên trách: về số lượng cán bộ, các địa phương quy định theo quy mô dân số của xã, song nhìn chung có từ 9-18 cán bộ theo cơ cấu chức danh cán bộ không chuyên trách quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP. Riêng tỉnh Gia Lai bố trí ở mỗi xã, phường, thị trấn 01 cán bộ không chuyên trách làm công tác dân tộc, tôn giáo. Mức sinh hoạt phí, phụ cấp sinh hoạt của đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ thôn, tổ dân phố được các địa phương quy

định đều đã có sự nâng lên so với trước (tỉnh Gia Lai, năm 2002 Phó các đoàn thể hưởng 100.000 đồng/tháng, hiện nay là 290.000 đồng/tháng; Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố kiêm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố từ mức 80% lương tối thiểu lên 100% lương tối thiểu; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố từ mức 65% lương tối thiểu lên 75% lương tối thiểu).

Đón Chính sách đối với các già làng: tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội, mỗi tỉnh có quy định cụ thể về chính sách đối với già làng để động viên, khuyến khích các già làng tích cực tham gia công tác vận động quần chúng; hàng năm vào các dịp lễ, tết của dân tộc, chính quyền các địa phương đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà cho các già làng; tổ chức đưa các già làng đi thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong nước. Ngoài chính sách chung về trợ giá, trợ cước, hỗ trợ hiện vật đối với đồng bào dân tộc thiểu số, huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum đã trích ngân sách hỗ trợ 150.000 đồng/già làng.

Thực hiện chính sách cấp đất sản xuất, đất ở và mua trả chậm nhà ở, do có những khó khăn vướng mắc trong thực hiện, như: thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp phải điều chỉnh theo quy định của Luật Đất đai mới nên tiến độ thực hiện nói chung còn chậm. Đến cuối năm 2004, các tỉnh vùng Tây Nguyên đã cấp đất ở, đất sản xuất theo Quyết định 132 của Thủ tướng Chính phủ cho 36.364 hộ dân tộc thiểu số với diện tích 16.817 ha; giải quyết chính sách mua trả chậm nhà ở cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách được 4.688 căn và 13 tỷ đồng. Riêng Gia Lai chi 13 tỷ đồng mua tôn lợp cấp cho 6.400 hộ.

Đón Do địa bàn rộng, dân cư phân tán, địa bàn phức tạp, dân di cư tự do tăng nhanh là những nguyên nhân khách quan làm hạn chế hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp vùng Tây Nguyên. Nhằm từng bước tháo gỡ những khó khăn này, các địa phương đã xây dựng đề án xin được điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị có quy mô quá lớn để thành lập mới 1 tỉnh (Đắk Nông), 13 huyện, thị xã và 104 xã, phường, thị trấn. Đến nay, Quốc hội, Chính phủ đã quyết định điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập mới 73 đơn vị hành chính các cấp vùng Tây Nguyên. Các địa phương đã tổ chức

thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Quốc hội, các nghị định của Chính phủ, đảm bảo các đơn vị hành chính mới được tái lập có đủ các điều kiện cơ bản về pháp lý, tổ chức và cơ sở vật chất để sớm ổn định hoạt động, phát huy tác dụng quản lý ngày càng tốt hơn các mặt hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Về trụ sở và trang thiết bị làm việc:

Đến nay có khoảng 40% số xã được đầu tư xây dựng trụ sở kiên cố nhà cấp 3. Số còn lại là trụ sở làm việc nhà cấp 4 xây dựng trước đây nay đã xuống cấp. Từ yêu cầu bức xúc về trụ sở, trang thiết bị làm việc của chính quyền cơ sở, các địa phương đã chủ động đầu tư hàng nghìn tỷ đồng hỗ trợ việc cải tạo, nâng cấp, xây mới trụ sở làm việc và mua sắm các trang thiết bị cơ bản như: điện thoại, máy vi tính... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cơ sở. Năm 2004 tỉnh Kon Tum đã đầu tư xây dựng 10 trụ sở làm việc cho 10 xã, phường chia tách, thành lập mới và 44 xã, thị trấn đã được trang bị máy vi tính, nâng tổng số xã có máy vi tính lên 56/92 đơn vị; tỉnh Gia Lai, hỗ trợ 500 triệu đồng/trụ sở xây mới. Toàn vùng Tây Nguyên, hiện còn 25 trụ sở là nhà tạm (chiếm 3,86%).

Theo thống kê, trong tổng số 6.600 thôn, buôn, tổ dân phố toàn vùng, hiện có khoảng 1.670 thôn, buôn là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Số thôn, buôn được đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt văn hoá chưa nhiều, phần lớn phải mượn nhà dân.

Qua hơn hai năm triển khai thực hiện Quyết định 253/TTg, với nhiều nội dung cụ thể khác nhau nhưng các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh vùng Tây Nguyên đã thể hiện cao tinh thần trách nhiệm và đồng cảm với Tây Nguyên, bám sát các mục tiêu để triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy vùng Tây Nguyên phát triển đạt được kết quả bước đầu quan trọng.

Sau hơn hai năm thực hiện Quyết định 253 của Thủ tướng Chính phủ có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, có sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương và cơ sở. Trên cơ sở các mục tiêu, giải pháp định hướng của Đề án, các bộ, ngành, địa phương cụ thể hoá nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phân công thực hiện thành các chuyên đề để tổ chức triển khai ở đơn vị, địa phương, lấy đó

làm căn cứ để phân công và xác định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cơ sở trong thực hiện Đề án.

Hai là, đề cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và công tác vận động, thuyết phục của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Nơi nào cấp uỷ và người đứng đầu cấp uỷ nhận thức đầy đủ, triển khai các văn bản của Đảng và Nhà nước một cách nghiêm túc, phát huy tốt sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc thì ở đó đạt kết quả cao hơn, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân khăng khít hơn, tạo điều kiện để chính quyền thực thi nhiệm vụ được thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

Ba là, có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm rõ ràng, rành mạch đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tạo điều kiện để chủ động trong tổ chức triển khai thực hiện; gắn việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thường xuyên với nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nắm chắc tình hình và kết quả thực hiện từ đó có giải pháp hợp lý trong quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện.

Bốn là, thực hiện tốt, thiết thực Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm thực hiện trên thực tế cơ chế "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Năm là, thực hiện lồng ghép với các chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên, như: chính sách phát triển kinh tế các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 135/TTg, chính sách giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên theo Quyết định 132/QĐ-TTg, chính sách cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh Tây Nguyên mua trả chậm nhà ở theo Quyết định 154/QĐ-TTg..., tạo nguồn lực tổng hợp cho việc thực hiện Đề án.

Sáu là, kết hợp công tác cải cách hành chính với tuyên truyền bồi dưỡng nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, công chức cấp xã nói riêng. Cán bộ xã ở vùng đồng bào dân tộc dân trí còn thấp cần đề cao trách nhiệm gắn bó với dân; phải có kinh nghiệm công tác vận động quần chúng, cầm tay chỉ việc cho dân mới có kết quả thiết thực. ■